

Biểu mẫu 18

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng
sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2023-2024**

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Cần Thơ	2009	Đạt mức 01: 17 tiêu chí (32%) Đạt mức 02: 36 tiêu chí (68%)	Thông báo Số 114/TB-BGDĐT ngày 25/02/2009 của Hội đồng quốc gia KĐCL giáo dục	Đạt		
2	Trường Đại học Cần Thơ	2017	Đạt 53 tiêu chí (86,89%)	NQ Số: 05/NQ- HĐKĐCLGD ngày 20/4/2018 của Hội đồng KĐCLGD	Đạt	19/5/2018	19/5/2023
3	Trường Đại học Cần Thơ	2023	Đạt 102/111 tiêu chí (91,89%)	NQ Số: 71/NQ- HĐKĐCLGD ngày 14/12/2023 của Hội đồng KĐCLGD	Đạt	29/12/2023	28/12/2028
Chương trình đào tạo							
1	Kinh tế Nông nghiệp	2013	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AUN-QA AP08CTUJUN13	Đạt	15/7/2013	14/7/2017
2	Công nghệ Sinh học (chương trình tiên tiến)	2014	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AUN-QA AP73CTUOCT14	Đạt	15/11/2014	14/11/2018
3	Kinh tế Nông nghiệp	2014	Đạt hơn mong đợi	Chứng nhận AUN-QA AP74CTUOCT14	Đạt	15/11/2014	14/11/2018
4	Công nghệ Sinh học (chương trình tiên tiến)	22-24/ 5/2018	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AUN-QA AP321CTUMAY18	Đạt	27/8/2018	26/8/2023
5	Nuôi trồng Thủy sản (chương trình tiên tiến)	22-24/ 5/2018	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AUN-QA AP322CTUMAY18	Đạt	27/8/2018	26/8/2023
6	Kinh doanh quốc tế	09-14/ 11/2020	Đạt 86%	Nghị quyết số 07/NQ- HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2021.15/CEA- AVU&C (theo QĐ 161/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	14/6/2021	14/6/2026

7	Công nghệ Thông tin	09-14/11/2020	Đạt 86%	Nghị quyết số 08/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2021.16/CEA-AVU&C (theo QĐ 162/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	14/6/2021	14/6/2026
8	Sư phạm tiếng Anh	22-26/3/2021	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AUN-QA AP621CTUMAR21	Đạt	25/4/2021	24/4/2026
9	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh (trình độ thạc sỹ)	22-26/3/2021	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AUN-QA AP622CTUMAR21	Đạt	25/4/2021	24/4/2026
10	Kỹ thuật Phần mềm	22-26/3/2021	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AUN-QA AP624CTUMAR21	Đạt	25/4/2021	24/4/2026
11	Mạng Máy tính và Truyền thông dữ liệu	22-26/3/2021	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AUN-QA AP623CTUMAR21	Đạt	25/4/2021	24/4/2026
12	Sư phạm Toán	13-17/12/2021	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AUN-QA AP775CTUDEC21	Đạt	17/01/2022	16/01/2027
13	Kỹ thuật Cơ Điện tử	13-17/12/2021	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AUN-QA AP774CTUDEC21	Đạt	17/01/2022	16/01/2027
14	Công nghệ Thực phẩm	13-17/12/2021	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AUN-QA AP773CTUDEC21	Đạt	17/01/2022	16/01/2027
15	Khoa học Cây trồng	13-17/12/2021	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AUN-QA AP772CTUDEC21	Đạt	17/01/2022	16/01/2027
16	Hóa học	21-27/02/2022	Đạt 88%	Nghị quyết 38/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2022.37/CEA-AVU&C (theo QĐ 198/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	26/5/2022	26/5/2027
17	Quản lý Đất đai	21-27/02/2022	Đạt 86%	Nghị quyết 39/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2022.38/CEA-AVU&C (theo QĐ 199/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	26/5/2022	26/5/2027
18	SP Hóa học	21-27/02/2022	Đạt 86%	Nghị quyết 35/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2022.34/CEA-AVU&C (theo QĐ 195/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	26/5/2022	26/5/2027
19	SP Vật lý	21-27/02/2022	Đạt 88%	Nghị quyết 36/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2022.35/CEA-AVU&C (theo QĐ 196/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	26/5/2022	26/5/2027

20	SP Ngữ văn	21-27/ 02/2022	Đạt 86%	Nghị quyết 37/NQ- HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2022.36/CEA- AVU&C (theo QĐ 197/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	26/5/2022	26/5/2027
21	SP Sinh học	07 - 11/ 11/2022	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP950CTUNOV22	Đạt	11/12/2022	10/12/2027
22	Kỹ thuật Cơ khí	07 - 11/ 11/2022	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP951CTUNOV22	Đạt	11/12/2022	10/12/2027
23	Thạc sĩ Toán Giải tích	07 - 11/ 11/2022	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP952CTUNOV22	Đạt	11/12/2022	10/12/2027
24	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến, đánh giá chu kỳ II)	07 - 11/ 11/2022	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP953CTUNOV22	Đạt	11/12/2022	10/12/2027
25	Văn học	11 - 14/ 8/2022	Đạt 96%	NQ 55/NQ- HĐKĐCLGD ngày 24/11/2022 Chứng nhận 2023.05/CEAHCM/Đ H (theo QĐ 04/QĐ- TTKĐ ngày 03/01/2023)	Đạt	03/01/2023	02/01/2028
26	Luật	11 - 14/ 8/2022	Đạt 92%	NQ 54/NQ- HĐKĐCLGD Chứng nhận 2023.04/CEAHCM/Đ H (theo QĐ 05/QĐ- TTKĐ)	Đạt	03/01/2023	02/01/2028
27	Ngôn ngữ Anh	18 - 20/ 4/2023	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP1029CTUAPR202 3	Đạt	20/6/2023	19/6/2028
28	Nuôi trồng thủy sản (chương trình dạy bằng tiếng Anh)	18 - 20/ 4/2023	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP1030CTUAPR202 3	Đạt	20/6/2023	19/6/2028
29	Kỹ thuật điện tử-viễn thông	18 - 20/ 4/2023	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP1031CTUAPR202 3	Đạt	20/6/2023	19/6/2028
30	Khoa học máy tính	18 - 20/ 4/2023	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP1032CTUAPR202 3	Đạt	20/6/2023	19/6/2028
31	Kinh tế nông nghiệp (đánh giá chu kỳ II)	04 – 06/7/2023	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP1064CTUJUL23	Đạt	06/8/2023	05/8/2028
32	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến, đánh giá chu kỳ II)	04 – 06/ 7/2023	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP1065CTUJUL23	Đạt	06/8/2023	05/8/2028

33	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán	04 – 06/7/2023	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP1066CTUJUL23	Đạt	06/8/2023	05/8/2028
34	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	04 – 06/7/2023	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP1067CTUJUL23	Đạt	06/8/2023	05/8/2028
35	Kỹ thuật điện	19 – 21/9/2023	Đạt hơn mong đợi	Chứng nhận AP1108CTUSEP23	Đạt	21/10/2023	20/10/2028
36	Quản lý tài nguyên và môi trường	19 – 21/9/2023	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP1109CTUSEP23	Đạt	21/10/2023	20/10/2028
37	Chăn nuôi	19 – 21/9/2023	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP1110CTUSEP23	Đạt	21/10/2023	20/10/2028
38	Thú y	19 – 21/9/2023	Đạt yêu cầu	Chứng nhận AP1111CTUSEP23	Đạt	21/10/2023	20/10/2028
39	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	21 - 24/6/2023	Đạt 98%	NQ 52/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/9/2023 Chứng nhận 2023.61/CEAHCM/ĐH (theo QĐ 166/QĐ-TTKĐ ngày 23/10/2023)	Đạt	23/10/2023	22/10/2028
40	Kỹ thuật vật liệu	21 - 24/6/2023	Đạt 96%	NQ 53/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/9/2023 Chứng nhận 2023.62/CEAHCM/ĐH (theo QĐ 167/QĐ-TTKĐ ngày 23/10/2023)	Đạt	23/10/2023	22/10/2028
41	Triết học	21 - 24/6/2023	Đạt 96%	NQ 54/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/9/2023 Chứng nhận 2023.63/CEAHCM/ĐH (theo QĐ 168/QĐ-TTKĐ ngày 23/10/2023)	Đạt	23/10/2023	22/10/2028
42	Hóa dược	21 - 24/6/2023	Đạt 98%	NQ 55/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/9/2023 Chứng nhận 2023.64/CEAHCM/ĐH (theo QĐ 169/QĐ-TTKĐ ngày 23/10/2023)	Đạt	23/10/2023	22/10/2028
43	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	21 - 24/6/2023	Đạt 98%	NQ 56/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/9/2023 Chứng nhận 2023.65/CEAHCM/ĐH (theo QĐ 170/QĐ-TTKĐ ngày 23/10/2023)	Đạt	23/10/2023	22/10/2028

44	Kỹ thuật xây dựng	21 - 24/6/2023	Đạt 98%	NQ 57/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/9/2023 Chứng nhận 2023.66/CEAHCM/ĐH (theo QĐ 171/QĐ-TTKĐ ngày 23/10/2023)	Đạt	23/10/2023	22/10/2028
45	Kế toán	27 - 31/8/2023	Đạt 94%	NQ 91/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023 Chứng nhận 91.2023/CEA-SG/CTĐT (theo QĐ 538/QĐ-KĐCLGDSG ngày 16/11/2023)	Đạt	16/11/2023	16/11/2028
46	Giáo dục thể chất	27 - 31/8/2023	Đạt 92%	NQ 92/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023 Chứng nhận 92.2023/CEA-SG/CTĐT (theo QĐ 539/QĐ-KĐCLGDSG ngày 16/11/2023)	Đạt	16/11/2023	16/11/2028
47	Quản trị kinh doanh	27 - 31/8/2023	Đạt 94%	NQ 92/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023 Chứng nhận 93.2023/CEA-SG/CTĐT (theo QĐ 540/QĐ-KĐCLGDSG ngày 16/11/2023)	Đạt	16/11/2023	16/11/2028

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Trần Trung Tính